

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-CTHN ngày 04/01/2022 của Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 30/9/2022 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 23405/QĐ-CTHN-TTKT8 ngày 23/5/2022 của Cục Trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 8 Cục Thuế thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam);

Mã số thuế: 0102355379;

Địa chỉ: P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 28/08/2007, thay đổi lần 6 ngày 16/07/2021.

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Anh

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế GTGT: Công ty kê khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Ngày 08/9/2022 Công ty đã nộp tờ khai quý II/2020 bổ sung lần thứ nhất điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, đồng thời nộp đủ số tiền thuế GTGT phát sinh, tiền chậm nộp vào NSNN do điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ.

- Về thuế TNDN: Công ty hạch toán hạch toán chi phí trong kỳ khoản chi phí mua hàng của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, kê khai thiếu khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận, kê khai sai thu nhập miễn thuế và số lỗ được chuyển. Công ty đã vi phạm quy định tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, Điều 8, Điều 9 Thông tư số 78/2014 ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 1.380.233 đồng (*bằng chữ: Một triệu, ba trăm tám mươi nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng*) theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 6.500.000 đồng (*bằng chữ: Sáu triệu, năm trăm nghìn, đồng*) theo quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn do có hành vi khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp trên tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2020.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 3.807.166 đồng (*bằng chữ: Ba triệu, tám trăm linh bảy nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng*) (Năm 2021: 3.807.166 đồng) – TM 1052.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 198.734 đồng (*bằng chữ: Một trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi bốn đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN số tiền: 198.734 đồng - TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 21/9/2022. Yêu cầu Công ty tự tính và nộp số tiền phạt chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 22/9/2022 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước theo quy định.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 11.886.133 đồng (*Mười một triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn, một trăm ba mươi ba đồng*). Sau khi bù trừ số tiền thuế TNDN 3.807.166 đồng đơn vị đã nộp ngày 21/9/2022; Tổng số thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp còn phải nộp Ngân sách là: 8.078.967 đồng (*Tám triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, chín trăm sáu mươi bảy đồng*).

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/9/2022.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Hoàng Anh là đại diện cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) để chấp hành.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra 8, Phòng Kế khai và kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. / *yk*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT; TTKT8(03). *ma (7,4)*



Nguyễn Hữu Hùng